Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP 2 – ĐỀ 1** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (4 điểm):

II. Đọc hiểu (6 điểm):

Món quà hạnh phúc

Trong khu rừng kia có những chú thỏ con với cặp mắt hồng lóng lánh như hai viên ngọc, đôi tai dài và cái đuôi cộc quây quần bên Thỏ Mẹ. Thỏ Mẹ làm việc quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Thấy mẹ vất vả, chúng rất yêu thương và vâng lời mẹ.

Những chú thỏ con bàn nhau làm một món quà tặng mẹ. Chúng sẽ cùng làm một chiếc khăn trải bàn trắng tinh, được tô điểm bằng những bông hoa đủ màu sắc. Góc khăn là dòng chữ "*Kính chúc mẹ vui, khỏe*" được thêu nắn nót bằng sợi chỉ vàng.

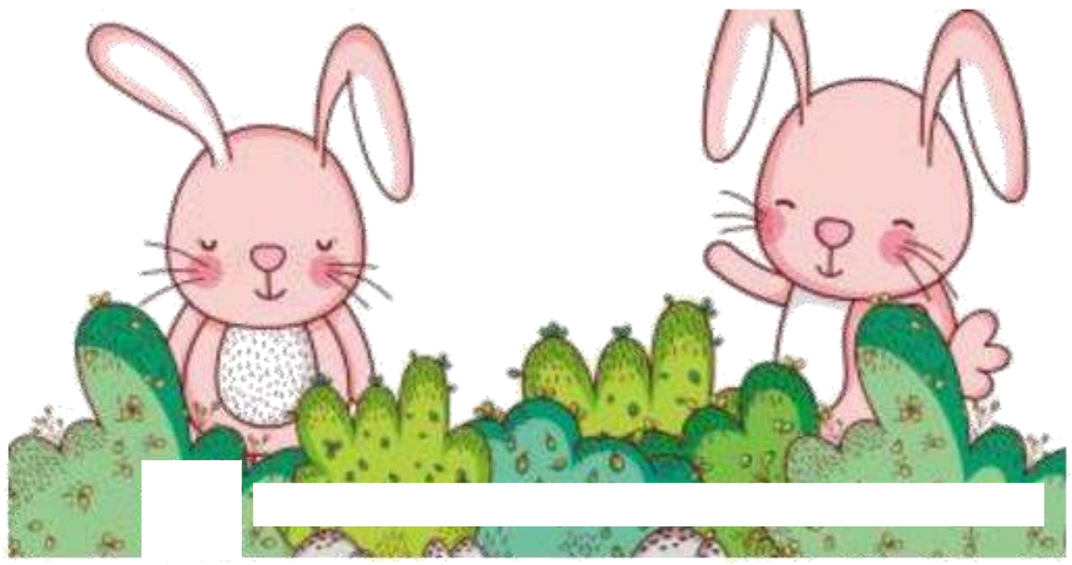

Tết đến, những chú thỏ con đem tặng mẹ món quà. Thỏ Mẹ rất bất ngờ và cảm động khi nhận được món quà do chính tay các con bé bỏng làm tặng. Nó cảm thấy mình thật hạnh phúc, Thỏ Mẹ thấy những mệt nhọc, vất vả như bay biến mất.

Theo ***Chuyện của mùa hạ***

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (MĐ1): Từ ngữ diễn tả sự vất vả của Thỏ Mẹ: (0,5 điểm)

A. yêu thương và vâng lời

B. quây quần bên Thỏ Mẹ

C. làm việc quần quật suốt ngày.

Câu 2 (MĐ1): Để tỏ lòng biết ơn và thương yêu mẹ, bầy thỏ con đã: (0,5 điểm)

A. Hái tặng mẹ những bông hoa đẹp

B. Tự tay làm khăn trải bàn tặng mẹ

C. Đan tặng mẹ một chiếc khăn quàng.

Câu 3 (MĐ2): Thỏ mẹ cảm thấy hạnh phúc vì: (0,5 điểm)

A. Các con chăm ngoan, hiếu thảo

B. Được tặng món quà mà mình thích

C. Được nghỉ ngơi nhân dịp Tết đến.

Câu 4: (MĐ3) Nếu em là Thỏ mẹ, em sẽ nói gì với những chú thỏ con của mình sau khi nhận được món quà? **(0,5 điểm)**

Bài 2 (MĐ1). Hãy tô màu vào các hình chứa từ ngữ chỉ hoạt động? (0,5 điểm)

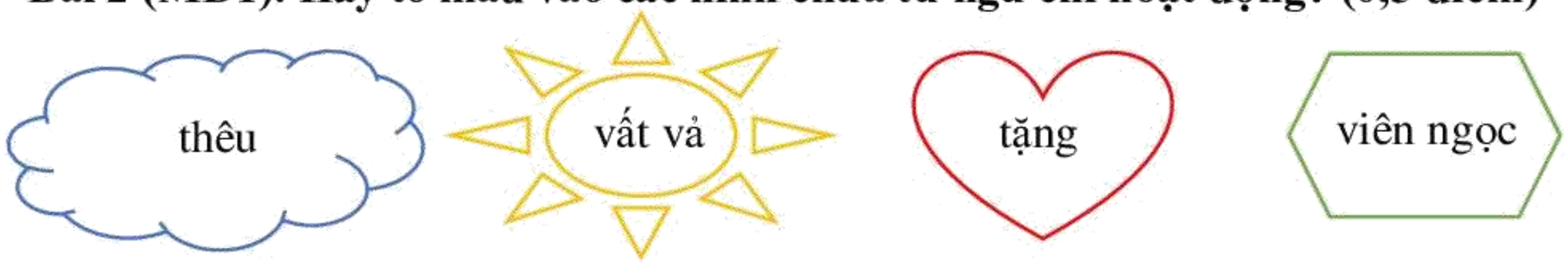

Bài 3. (MĐ1) Xếp các chiếc bánh vào đĩa thích hợp: (1 điểm)

nắn nót

món quà

trắng tinh

Từ chỉ đặc điểm

Từ chỉ sự vật

lóng lánh

chú thỏ

bông hoa

Bài 4 (MĐ2). Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu sau: (0,5 điểm)

Tết đến, những chú thỏ con đem tặng mẹ món quà.

Bài 5 (MĐ2). Điền dấu chấm, dấu phẩy hoặc dấu chấm hỏi thích hợp vào ô trống trong những câu sau: (0,5 điểm)

Ngày xưa Kiến Vàng và Kiến Đen là đôi bạn thân. Chúng thường cùng nhau kiếm mồi ☐ cùng ăn và cùng nhau vui chơi ☐ Hai bạn gắn bó với nhau như hình với bóng. Một hôm ☐ Kiến Vàng hỏi Kiến Đen:

- Kiến Đen này ☐ bạn có muốn cùng đi ngao du thiên hạ không ☐

Bài 6. (MĐ1). Tìm từ có âm đầu s hoặc x theo gợi ý sau: **(0,5 điểm)**

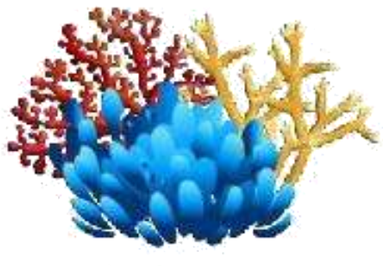

a. Con vật rất nhanh , sống trong rừng là .....

b. Loài vật sống ở biển , thân rất mềm là .....

Bài 7(MĐ3). Giải câu đố: (1 điểm)

Con gì ăn cỏ
Đầu có 2 sừng
Lỗ mũi buộc thừng
Kéo cày rất giỏi?

Con gì bốn vó
Ngực nở bụng thon
Rung rinh chiếc bờm
Phi nhanh như gió?

Con gì hai mắt trong veo
Thích nằm sưởi nắng, thích trèo cây cau?

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết

Món quà hạnh phúc

Tết đến, những chú thỏ con đem tặng mẹ món quà. Thỏ Mẹ rất bất ngờ và cảm động khi nhận được món quà do chính tay các con bé bỏng làm tặng. Nó cảm thấy mình thật hạnh phúc, Thỏ Mẹ thấy những mệt nhọc, vất vả như bay biến mất.

II. Tập làm văn (6 điểm)

Đề: Viết 4-5 câu kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường.

Gợi ý:

1. Đó là công việc gì?
2. Em làm việc đó lúc nào? Ở đâu?
3. Em làm việc đó như thế nào?
4. Ích lợi của việc làm đó?
5. Em cảm thấy thế nào sau khi làm việc đó?

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP 2 – ĐỀ 2** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (4 điểm):

II. Đọc hiểu (6 điểm):

Nhà bác học và bà con nông dân

Hôm ấy, tiến sĩ nông học Lương Định Của cùng cán bộ xuống xem xét tình hình nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên.

Thấy bà con nông dân đang cấy lúa trên những thửa ruộng ven đường, bác Của bảo dừng xe, lội xuống ruộng trò chuyện với mọi người. Bác khuyên bà con nên cấy ngửa tay để rễ mạ ăn nông, cây lúa dễ phát triển. Lúc cấy cần chăng dây cho thẳng hàng để sau này dễ dùng cào cải tiến làm cỏ sục bùn….

Rồi bác cười vui và nói với mọi người:

- Nào, ai cấy nhanh nhất xin mời cấy thi với tôi xem kĩ thuật cũ và kĩ thuật mới đằng nào thắng, nghe!

Thế là cuộc thi bắt đầu. Chỉ ít phút sau, bác đã bỏ xa cô gái cấy giỏi nhất vài mét. Lúa bác cấy vừa đều vừa thẳng hàng. Thấy vậy, ai nấy đều trầm trồ, thán phục nhà bác học nói và làm đều giỏi.

(Theo Nguyễn Hoài Giang)

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1.(MĐ1) Bác Của khuyên bà con nông dân nên cấy lúa thế nào? (0,5 điểm)

A. Cấy ngửa tay để rễ mạ ăn nông, lúa dễ phát triển

B. Cấy ngửa tay để rễ mạ ăn sâu, lúa dễ phát triển

C. Cấy úp tay để rễ mạ ăn nông, lúa mau phát triển.

Câu 2. (MĐ1) Bác Của khuyên bà con khi cấy cần chăng dây để làm gì? (0,5 điểm)

A. Để cấy cho thẳng hàng, sau này dễ lội ruộng đi lại làm cỏ sục bùn

B. Để cấy cho thẳng hàng, sau này dễ dùng cào cải tiến làm cỏ sục bùn

C. Để cấy cho thẳng hàng, sau này dễ dùng máy gặt lúa ngay tại ruộng.

Câu 3. (MĐ1) Kết quả thi cấy giữa bác Của và cô gái cấy giỏi nhất ra sao? Hãy nối ý ở bên trái với ý ở bên phải cho thích hợp (0,5 điểm)

Nhà bác học	bị bỏ xa vài mét.
Cô gái	cấy đều, thẳng hàng.

Câu 4. (MĐ2) Bà con nông dân trầm trồ, thán phục bác Của về điều gì? **(0,5 điểm)**

A. Nhà bác học nói về cấy lúa rất giỏi

B. Nhà bác học cấy lúa nhanh và giỏi

C. Nhà bác học nói và làm đều giỏi.

Câu 5: (MĐ2) Hãy viết một câu văn khen ngợi nhà bác học trong câu chuyện. (0,5 điểm)

Bài 2 (MĐ1). Giúp chuột Jerry tìm những miếng phô mai ưa thích bằng cách nối. (0,5 điểm)

Bài 3 (MĐ2). Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm: (0,5 điểm)

a. Hôm ấy, **tiến sĩ nông học Lương Định Của** cùng cán bộ xuống xem xét tình hình nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên.

.....

b. Lúa bác cấy **vừa đều vừa thẳng hàng**.

.....

Bài 4 (MĐ2). Hãy giúp chuột Jerry vượt qua những chiếc bẫy do mèo Tom đặt bằng cách viết tiếp để được câu theo mẫu *Ai là gì?* (1 điểm)

a. Con đường này là.....

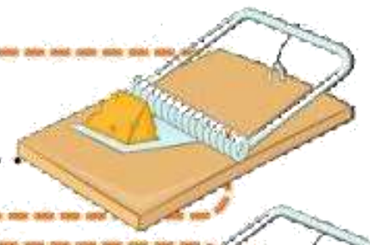

b. Ngôi nhà này là.....

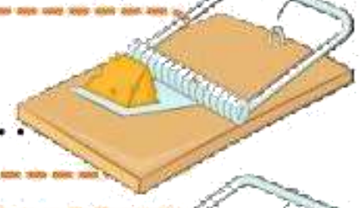

c. Hoa hồng là.....

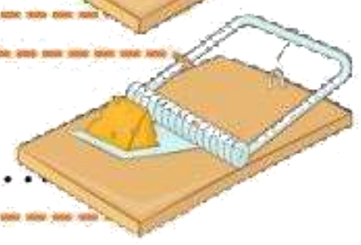

Bài 5. (MĐ1). Hãy giúp chú chuột Jerry vượt chướng ngại vật để chạy trốn mèo Tôm bằng cách điền l hoặc **n** vào chỗ chấm thích hợp. (0,5 điểm)

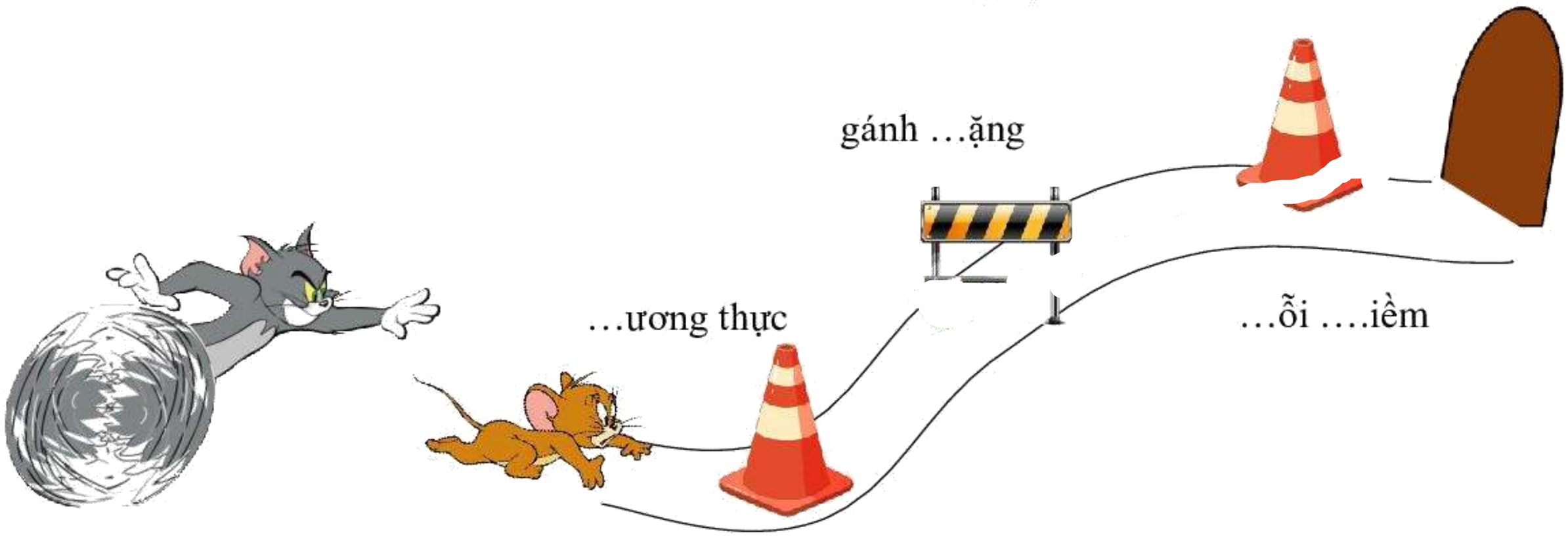

Bài 6. (MĐ3). Điền dấu câu thích hợp vào ô trống: (1 điểm)

Cô Mây suốt ngày bay nhởn nhơ ☐ rong chơi ☐ Gặp chị Gió , cô gọi:

- Chị Gió đi đâu mà vội thế ☐
- Tôi đang đi rủ các bạn Mây ở khắp nơi về làm mưa ☐ Cô có muốn làm mưa không ☐
- Làm mưa để làm gì hả chị ☐
- Làm mưa cho cây cối tốt tươi ☐ cho lúa to bông ☐ cho khoai to củ ☐

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết: Nhà bác học và bà con nông dân

Thế là cuộc thi bắt đầu. Chỉ ít phút sau, bác đã bỏ xa cô gái cấy giỏi nhất vài mét. Lúa bác cấy vừa đều vừa thẳng hàng. Thấy vậy, ai nấy đều trầm trồ, thán phục nhà bác học nói và làm đều giỏi.

II. Tập làm văn (6 điểm)

Đề: Viết 3-5 câu kể về việc em và các bạn chăm sóc cây cối.

Gợi ý:

1. Em và các bạn đã làm những việc gì để chăm sóc cây?

2. Kết quả công việc ra sao?

3. Em có suy nghĩ gì sau khi làm xong công việc đó?

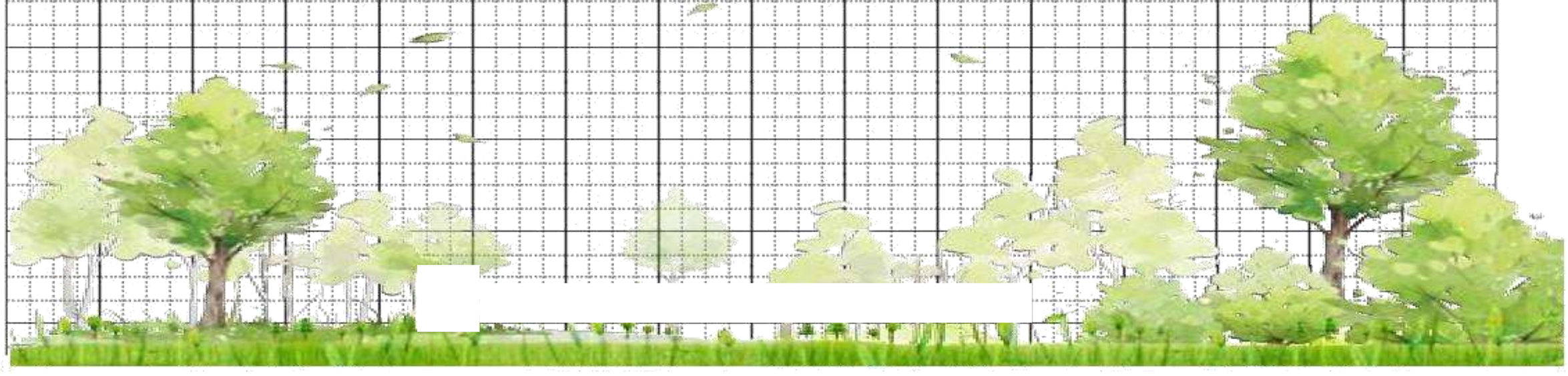

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP 2 – ĐỀ 3** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (4 điểm):

II. Đọc hiểu (6 điểm):

Hai lần được gặp Bác

Lần đầu ra miền Bắc, Thu được gặp Bác Hồ. Bác hỏi:

- Cháu đã biết chữ chưa? Thu xúc động trả lời:

- Thưa Bác, cháu chưa biết chữ. Nhà cháu nghèo, cha cháu mất sớm nên cháu không được đi học.

Bác nhìn Thu, hai dòng nước mắt rưng rưng.

Lần thứ hai ra miền Bắc, Thu lại được gặp Bác. Bác hỏi:

- Đồng bào miền Nam chiến đấu như thế nào? Thu đứng lên thưa với Bác:

- Thưa Bác, đồng bào miền Nam đấu tranh rất anh hùng, không sợ gian khổ, không sợ hi sinh. Đồng bào chỉ lo sau này nước nhà thống nhất. Bác vào thăm, không được nhìn thấy Bác.

Thu ngước nhìn lên, Bác Hồ lại rưng rưng nước mắt.

(Theo Hồ ThịThu)

Hồ Thị Thu: một thiếu niên miền Nam đạt nhiều thành tích trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước, được hai lần ra thăm miền Bắc và gặp Bác Hồ kính yêu.

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. *Lần đầu nghe Thu nói, Bác Hồ xúc động vì điều gì?* (MĐ1) **(0,5 điểm)**

A. Vì Thu chưa biếtchữ

B. Vì nhà Thu nghèo, cha mất sớm

C. Vì cả hai lí dotrên.

2. *Thu thưa với Bác nỗi lo của đồng bào miền Nam là gì?* (MĐ1) **(0,5 điểm)**

A. Không được nhìn thấy Bác vào thăm miền Nam

B. Không được nhìn thấy nước nhà trong ngày vui thống nhất

C. Không được nhìn thấy Bác Hồ trong ngày vui thống nhất.

3. *Theo em, lần thứ hai nghe Thu nói, vì sao Bác Hồ lại rưng rưng nước mắt ?* (MĐ1) **(0,5 điểm)**

A. Vì nghĩ đến gia đình của Thu

B. Vì nghĩ đến đồng bào miền Nam

C. Vì nghĩ đến Thu.

4. *Câu nào dưới đây của nhà thơ Tố Hữu nói đúng tình cảm của Bác Hồ được thể hiện trong câu chuyện?* (MĐ2) **(0,5 điểm)**

A. Bác ơi, tim Bác mênh mông thế/ Ôm cả non sông, mọi kiếp người.

B. Bác mong con cháu mau khôn lớn/ Nối gót ông cha, bước kịp mình.

C. Có phải mỗi lần ta gặp Bác/ Bác vui như trẻ lại cùng ta?

5. *Đặt 1 câu theo mẫu Ai (cái gì , con gì) thế nào? để nói về Bác Hồ* **(MĐ3) (0,5 điểm)**

Bài 2. (MĐ1) Hãy giúp bạn Mimi lựa chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành bài tập sau: (1 điểm)

Bác Hồ sống rất……nhưng rất có…… Sáng nào cũng vậy, cứ khoảng bốn rưỡi, năm giờ, khi sương mù còn bồng bềnh trên các ngọn cây, khe núi, Người đã dậy,……chăn màn, rồi chạy xuống bờ suối…….. và tắm rửa. Sáng sớm, Bác thường tập……Bác chọn những quả núi quanh vùng cao nhất để……..với đôi bàn chân không. Sau giờ tập, Bác tắm nước lạnh để luyện ……với giá rét.

(Theo cuốn Đầu nguồn)

(chịu đựng, nền nếp, tập thể dục, giản dị, dọn dẹp, leo lên, leo núi)

Bài 3 (MĐ2). Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ☐ rồi chép lại đoạn văn của Diệp Minh Châu: **(1 điểm)**

Lúc ở chiến khu ☐ Bác Hồ nuôi một con chó ☐ một con mèo và một con khỉ Thông thường thì cả ba loài đó vốn chẳng ưa nhau ☐ Không biết Bác dạy thế nào mà chúng lại quấn quýt nhau ☐ không hề trêu chọc hay cắn nhau bao giờ.

Bài 4. (MĐ2). ***Điền vào chỗ trống các từ ngữ phù hợp:*** **(1 điểm)**

a. Từ chỉ vật, đồ vật mở đầu bằng **r:** **M:** rổ

b. Từ chỉ vật, đồ vật mở đầu bằng **d:** **M:** da

c. Từ chỉ vật, đồ vật mở đầu bằng **gi:** **M:** giường

Bài 6.(MĐ2) Trò chơi: Đi siêu thị (0,5 điểm)

Mẹ Mimi nói ăn trái cây rất tốt cho sức khỏe. Hãy giúp Mimi chọn được các loại quả bổ sung vitamin để tăng đề kháng mùa dịch này bằng cách tìm từ chứa âm **ch** hoặc **tr** và điền vào chỗ chấm thích hợp.

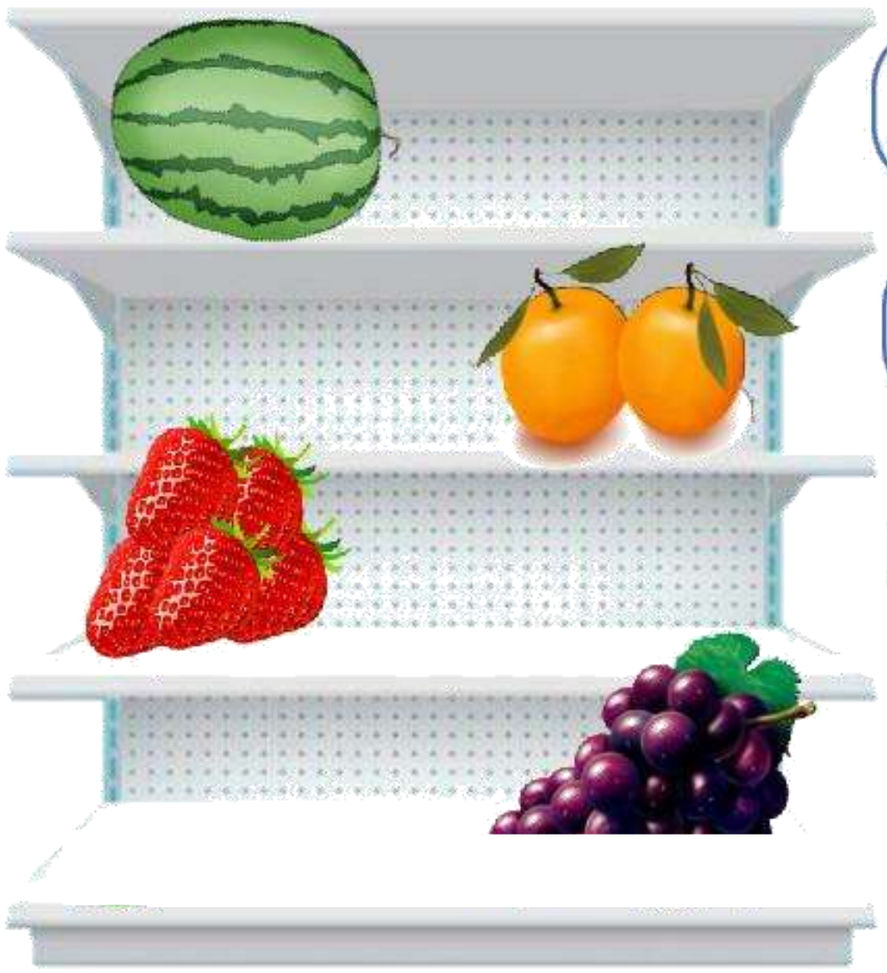

…… báu

…….... óc

…….…… trễ

chen……

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết

Hai lần được gặp Bác

Lần đầu ra miền Bắc, Thu được gặp Bác Hồ. Bác hỏi:

- Cháu đã biết chữ chưa? Thu xúc động trả lời:

- Thưa Bác, cháu chưa biết chữ. Nhà cháu nghèo, cha cháu mất sớm nên cháu không được đi học.

Bác nhìn Thu, hai dòng nước mắt rưng rưng.

II. Tập làm văn (6 điểm)

Mọi người trong nhà đều rất yêu em. Em hãy viết một đoạn văn (5 - 6 câu) kể về người thân *(ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em,...)* trong gia đình của em.

Gợi ý:

- Giới thiệu về người thân yêu mà em định kể (Có thể là người thân trong gia đình như ông, bà, bố, mẹ, anh, chị)
- Miêu tả ngoại hình:
  + *Dáng người, dáng đi*
  + *Trang phục thường mặc*
  + *Nước da, mái tóc, khuôn mặt*
  + *Mắt, miệng, mũi, trán,...*
  + *Giọng nói, nụ cười*
- Miêu tả tính cách, hoạt động thường ngày
  + *Những đặc điểm tính cách nổi bật của người thân (ví dụ: ông của con là người rất điềm đạm)*
  + *Những sự việc, hành động hàng ngày của người thân*
- Kể một số kỉ niệm đẹp của em và người thân
- Nêu cảm nghĩ và tình cảm của em đối với người thân mà em yêu quý.

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP 2 – ĐỀ 4** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……Lớp: ……..…

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (5 điểm):

II. Đọc hiểu (5 điểm):

Mèo Vàng

Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều sán đến quấn quýt bên chân em. Nó rối rít gọi "meo…meo…" cho tới lúc Thùy cất xong cặp sách, bế Mèo Vàng lên mới thôi. Lúc ấy sao mà Mèo Vàng đáng yêu thế ! Mèo lim dim mắt, rên "grừ..grừ…" khe khẽ trong cổ ra chiều nũng nịu. Thùy vừa vuốt nhẹ bàn tay vào đầu Mèo Vàng vừa kể cho nó nghe những chuyện xảy ra ở lớp:

- Mèo Vàng có biết không? Chị học thuộc bài, cô cho chị điểm 10 đấy.
- Cái Mai hôm nay nói chuyện trong lớp, bị cô phạt. Mèo có thương Mai không?

"Meo..meo…grừ…grừ…". Mỗi khi nghe hết một chuyện, Mèo Vàng lại thích thú kêu lên nho nhỏ như thể nói với Thùy: "Thế ư? Thế ư?"

(Hải Hồ)

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. *Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều làm gì?* (MĐ1) **(0,5 điểm)**

A. Quấn quýt bên chân Thùy, rối rít gọi "meo…meo…"

B. Quấn quýt bên chân Thùy, rối rít đòi Thùy bế vào lòng

C. Quấn quýt bên chân Thùy, đòi Thùy cất xong cặp sách.

2. *Thùy kể cho Mèo Vàng nghe những chuyện xảy ra ở đâu?* (MĐ1) **(0,5 điểm)**

A. Trên đường đi B. Ở sân trường C. Ở lớp học.

3. *Thùy kể cho Mèo Vàng nghe về điều gì? Hãy tích vào những ô trống trước câu trả lời đúng.* (MĐ1) **(0,5 điểm)**

☐ Chuyện các bạn nói trong lớp

☐ Chuyện cô giáo ở lớp

☐ Chuyện Thùy được điểm 10 và chuyện buồn của bạn Mai.

4. *Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài văn?* (MĐ3) **(0,5 điểm)**

A. Thùy thích vuốt ve Mèo Vàng sau mỗi buổi đi học về nhà

B. Thùy yêu quý Mèo Vàng, coi nó như người thân trong nhà

C. Thùy thích kể những chuyện xảy ra ở lớp cho Mèo Vàng nghe.

5. *Hãy đặt câu theo mẫu Ai thế nào? để nói về chú Mèo Vàng trong câu chuyện.* (MĐ3) **(0,5 điểm)**

Bài 2. (MĐ2) Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp điền vào chỗ trống: (0,5 điểm)

M: ***cắt*** bánh

(1) …..cơm

(2) ……nước

(3)……..rau

(4)…….thịt

(5) …….cá

(6)……..trứng

Bài 3. (MĐ1) Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm phù hợp: **(0,5 điểm)**

A	B
Bộ lông mèo Vàng	mịn mượt.
Đôi mắt của chú chó	nhọn hoắt.
Chiếc sừng trâu	sáng long lanh.

Bài 4. (MĐ2) Dùng dấu chấm ngắt đoạn văn sau thành 5 câu rồi chép lại đoạn văn xuống phía dưới sau khi đã điền dấu. (0,5 điểm)

Đầu năm học mới, Huệ nhận được quà của bố đó là một chiếc cặp rất xinh cặp có quai đeo hôm khai giảng, ai cũng phải nhìn Huệ với chiếc cặp mới Huệ thầm hứa học chăm, học giỏi cho bố vui lòng.

Bài 5. (MĐ3) Con hãy viết tiếp để hoàn thành câu văn thật hay nhé! (0,5 điểm)

a) Khi bắt chuột, con mèo nhà em chạy nhanh như.....

b) Toàn thân nó phủ một lớp lông màu đen óng mượt như.....

c) Đôi mắt nó tròn như.....

Bài 6. (MĐ1) Hãy giúp chú Rùa vượt chướng ngại vật để đến đích trước Thỏ bằng cách điền vào chỗ chấm ng hoặc ngh. (0,5 điểm)

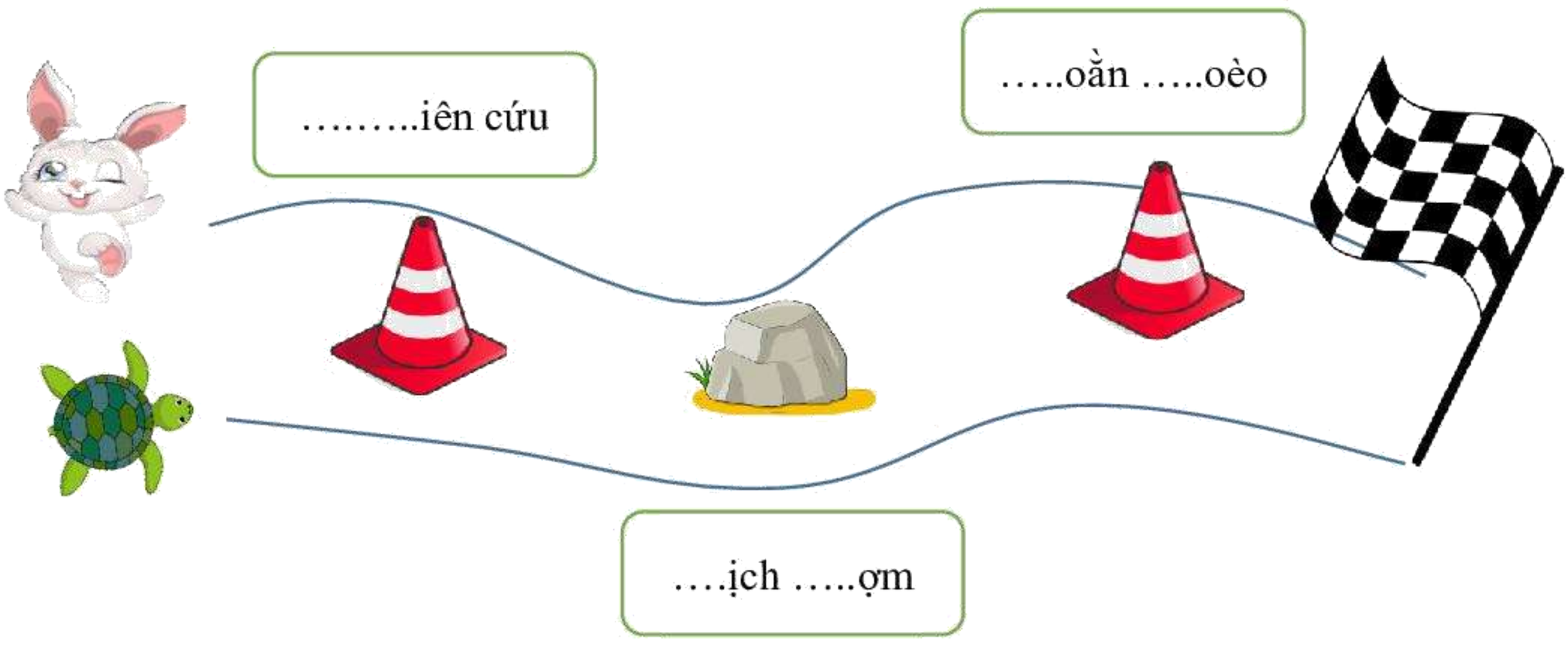

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết

Mèo Vàng

Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều sán đến quấn quýt bên chân em. Nó rối rít gọi "meo…meo…" cho tới lúc Thùy cất xong cặp sách, bế Mèo Vàng lên mới thôi. Lúc ấy sao mà Mèo Vàng đáng yêu thế !

II. Tập làm văn (6 điểm)

Đề bài: Viết 3-5 câu về vật nuôi mà em yêu thích.

Gợi ý:

1. Đó là con vật nào?

2. Em quan sát nó ở đâu? Vào thời gian nào?

3. Con vật có đặc điểm gì đáng yêu về hình dáng, hoạt động?

4. Tình cảm của em dành cho con vật như thế nào?

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP 2 – ĐỀ 5** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……Lớp: ……..…

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (5 điểm):

II. Đọc hiểu (5 điểm):

Con đường của bé

Đường của chú phi công
Lẫn trong mây cao tít
Khắp những vùng trời xanh
Những vì sao chi chít.

Đường của chú hải quân
Mênh mông trên biển cả
Tới những vùng đảo xa
Và những bờ bến lạ.

Con đường làm bằng sắt
Là của bác lái tàu
Chạy dài theo đất nước
Đi song hành bên nhau.

Còn con đường của bố
Đi trên giàn giáo cao
Những khung sắt nối nhau
Dựng lên bao nhà mới.

Và con đường của mẹ
Là ở trên cánh đồng
Cỏ ruộng dâu xanh tốt
Thảm lúa vàng ngát hương.

Bà bảo đường của bé
Chỉ đi đến trường thôi
Bé tìm mỗi sớm mai
Con đường trên trang sách.

(Thanh Thảo)

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. *Hình ảnh những con đường của mỗi người trong 5 khổ thơ đầu rất khác nhau, điều đó cho em biết điều gì? (MĐ1)* **(0,5 điểm)**

A. Quê hương, đất nước nơi nào cũng đẹp

B. Mỗi người có những công việc, nghề nghiệp khác nhau

C. Chúng ta có thể di chuyển bằng nhiều phương tiện khác nhau.

2. *Hãy nối hình ảnh ở cột A với các ý thích hợp ở cột B theo nội dung bài đọc.* (MĐ1) **(0,5 điểm)**

A	B
Đường của chú phi công	Trên giàn giáo cao
Đường của chú hải quân	Làm bằng sắt chạy dài theo đất nước
Đường của bác lái tàu	Mênh mông trên biển cả
Con đường của bố	Con đường trên trang sách
Con đường của mẹ	Lẫn trong mây cao tít
Con đường của bé	Trên cánh đồng

3. *Lời của bà trong khổ thơ cuối ý nói gì? (MĐ2)* **(0,5 điểm)**

A. Công việc của bé là đến trường học tập

B. Trang sách của bé có hình vẽ con đường

C. Mỗi sớm mai bé sẽ tìm thấy một con đường.

4. *Bài thơ muốn nhắn nhủ với em điều gì? (MĐ2)* **(0,5 điểm)**

A. Em có thể chọn rất nhiều công việc khác nhau trong cuộc sống

B. Em cần trân trọng công việc của những người khác

C. Mỗi người đều có công việc riêng và cần làm tốt việc của mình.

5. *Lớn lên em muốn làm nghề gì? Vì sao em muốn làm nghề đó? (MĐ3)* **(0,5 điểm)**

Bài 2. (MĐ1) Xếp các từ in đậm trong đoạn văn vào ô trống thích hợp: **(0,5 điểm)**

Đường của chú **phi công**
Lẫn trong mây **cao tít**
Khắp những vùng trời xanh
Những vì sao **chi chít**.

Đường của chú hải quân
Mênh mông trên **biển cả**
Tới những vùng đảo xa
Và những bờ bến lạ.

Từ chỉ sự vật

.....
.....
.....
.....

Từ chỉ đặc điểm

.....
.....
.....
.....

Bài 3. (MĐ2) Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi để điền vào ô trống (0,5 điểm)

Ông ngoại đang đi chân đất, ngó nghiêng tìm thứ gì đó trong vườn ☐ Thấy vậy Lan ngạc nhiên:

- Ông ơi, sao ông đi chân đất thế ạ ☐
- Con chó vừa mới tha mất dép của ông ☐ Ông tìm mãi mà không thấy ☐
- Vô lí! Thế sao lúc nãy cháu thấy nó vẫn đi chân đất ☐

Bài 4. (MĐ2) Điền từ ngữ thích hợp vào ô trống để được câu văn theo mẫu *Ai thế nào?* (1 điểm)

Ai (cái gì, con gì)	*thế nào?*
Đôi mắt của bà nội	.....
Giọng nói của mẹ	.....
Dáng người của bố	.....

Bài 5. (MĐ1) Trò chơi: Mang mật về tổ (0,5 điểm)

Em hãy điền ***r, d*** hoặc ***gi*** vào chỗ chấm thích hợp để giúp những chú ong mang mật về tổ.

...án cá

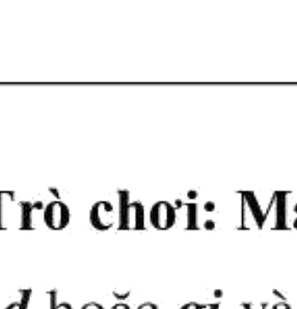

…ao thừa

tác …ụng

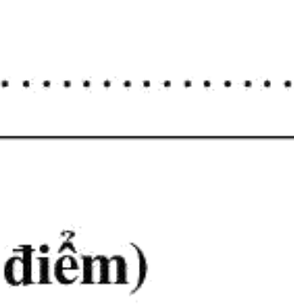

…ao nhau

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết

Con đường của bé

Còn con đường của bố
Đi trên giàn giáo cao
Những khung sắt nối nhau
Dựng lên bao nhà mới.

Và con đường của mẹ
Là ở trên cánh đồng
Cỏ ruộng dâu xanh tốt
Thảm lúa vàng ngát hương.

II. Tập làm văn (6 điểm)

Đề bài: Viết đoạn văn khoảng 3-5 câu về một đồ vật hoặc đồ chơi mà em yêu thích.

Gợi ý:

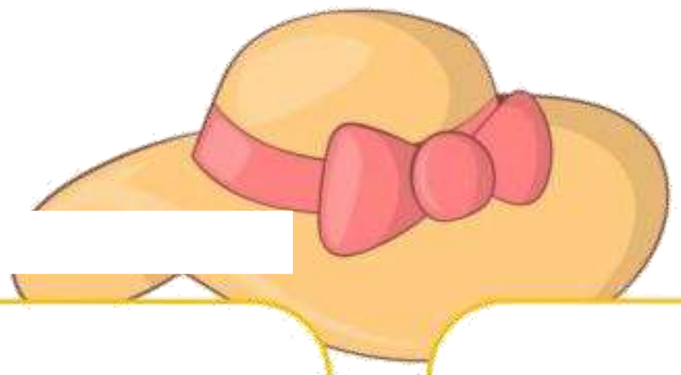

Đó là đồ vật nào?

Đồ vật đó có hình dáng, màu sắc gì nổi bật?

Em thường dùng đồ vật đó vào thời điểm nào?

Tình cảm của em với đồ vật? Em sẽ làm gì để giữ gìn nó?

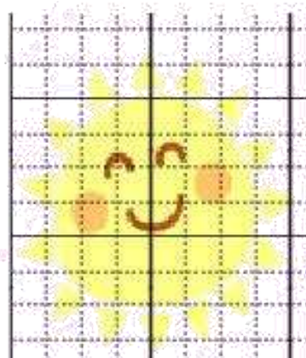

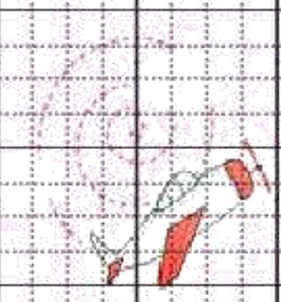

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP LỚP 2 – ĐỀ 6** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc văn bản sau đây:

NHỮNG CHIẾN SĨ ÁO TRẮNG

Gác lại công việc của một bác sĩ điều trị tại bệnh viện, gửi mẹ già đau yếu thường xuyên và 2 con nhỏ để người thân chăm sóc, bác sĩ Nguyễn Thị Chung, công tác tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Trung ương (thành phố Sầm Sơn), thực hiện nhiệm vụ nơi tâm dịch thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường cho bệnh viện dã chiến điều trị COVID -19 số 2, Thủ Đức, chị được phân công nhiệm vụ bác sĩ điều trị tại khu vực 4B - khoa điều trị bệnh nhân COVID nặng và hậu hồi sức.

"Khó có thể diễn tả hết sự vất vả cũng như tốc độ công việc cần kíp tại nơi này. Áp lực công việc đòi hỏi phải luôn sát sao theo dõi và thao tác nhanh, xử lý tình huống kịp thời. Tôi sốt ruột, lo lắng lắm khi mẹ già ở quê đau đáu mong chờ, hai con nhỏ phải tự chăm sóc nhau khi bố cũng bận rộn với công việc là bác sĩ. Nhưng mỗi khi đối diện với công việc hiện tại, chứng kiến mức độ nguy cấp, sự sợ hãi của bệnh nhân, tôi lại tạm gác lại nỗi niềm riêng tư để hết lòng chú tâm vào công việc" - bác sĩ Chung xúc động chia sẻ.

Ngày trở về với những "chiến sĩ áo trắng" dũng cảm chưa thể biết trước, khi khối lượng công việc còn bộn bề. Họ vẫn đang nỗ lực từng ngày với một công việc có tính chất phức tạp cao và hơn hết, vì trách nhiệm với tính mạng từng bệnh nhân đang chiến đấu, giành giật với sự sống ở "cuộc chiến" này.

Nguồn: baothanhhoa.vn

Dựa vào bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:

Câu 1. (1 điểm) ***Bác sĩ Nguyễn Thị Chung gác lại công việc tại bệnh viện Phục hồi chức năng Trung ương để làm gì?***

A. Vào thành phố Hồ Chí Minh điều trị bệnh nhân COVID nặng và hậu hồi sức

B. Chăm sóc mẹ già đau yếu thường xuyên

C. Chăm sóc hai con nhỏ đã từng gửi người thân.

Câu 2. (1 điểm) ***Vì sao dù sốt ruột, lo lắng lắm khi mẹ già ở quê đau đáu mong chờ, 2 con nhỏ phải tự chăm sóc nhau khi bố cũng bận rộn nhưng bác sĩ Chung tạm gác lại nỗi niềm riêng tư để hết lòng chú tâm vào công việc?***

A. Vì việc nhà đã được sắp xếp ổn thỏa

B. Vì công việc còn bộn bề

C. Vì trách nhiệm với tính mạng từng bệnh nhân.

Câu 3. (1 điểm) ***Em hiểu cụm từ những "chiến sĩ áo trắng" ở đây để chỉ ai?***

A. Các chú bộ đội mặc đồ màu trắng

B. Các y, bác sĩ trong tuyến đầu chống dịch

C. Người dân mặc áo trắng chống dịch.

Câu 4 *(1 điểm).* **Công việc của các bác sĩ thật thiêng liêng và cao cả. Em hãy viết 2 – 3 câu nhắn gửi, động viên tinh thần tới các bác sĩ trong tuyến đầu chống dịch.**

Câu 5. (0,5 điểm) Câu **"Tôi lại tạm gác lại nỗi niềm riêng tư để hết lòng chú tâm vào công việc."** thuộc kiểu câu:

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?

Câu 6. (0,5 điểm) Em đã làm gì để chung tay phòng chống dịch Covid 19?

Câu 7. (0.5 điểm) Gạch chân các từ chỉ sự vật trong câu dưới đây.

Tôi sốt ruột, lo lắng lắm khi mẹ già ở quê đau đáu mong chờ, hai con nhỏ phải tự chăm sóc nhau khi bố cũng bận rộn với công việc là bác sĩ.

Câu 8 (0,5 điểm). Trò chơi "**Chung tay chống dịch**"

Con hãy điền vần **ươn** hoặc **ương** và dấu thanh thích hợp vào chỗ chấm trên những chiếc khẩu trang nhé!

PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

NHỮNG CHIẾN SĨ ÁO TRẮNG

Ngày trở về với những "chiến sĩ áo trắng" dũng cảm chưa thể biết trước, khi khối lượng công việc còn bộn bề. Họ vẫn đang nỗ lực từng ngày với một công việc có tính chất phức tạp cao và hơn hết, vì trách nhiệm với tính mạng từng bệnh nhân đang chiến đấu, giành giật với sự sống ở "cuộc chiến" này.

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) nói về một người bạn thân của em.

Gợi ý: *- Đó là bạn nào?*

- Hình dáng của người bạn đó thế nào?

- Bạn có tính cách gì đáng quý?

- Bạn thân thiết với em như thế nào?

- Tình cảm của em đối với người bạn đó ra sao?

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP 2 – ĐỀ 7** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU: Đọc văn bản sau đây:

Tay Phải và Tay Trái

Tay Trái và Tay Phải luôn là bạn của nhau. Một hôm, Tay Phải xách giỏ, mệt quá nó tị nạnh với Tay Trái:

- Cậu thật là sướng, chẳng phải làm việc gì nặng nhọc.

Nghe vậy, Tay Trái rất buồn, tự nhủ sẽ không làm việc gì nữa.

Sáng hôm sau, con người thức dậy và muốn đánh răng nhưng chỉ có một tay cầm bàn chải, không cầm được li nước, mặc quần áo thì không cài cúc được. Đến lớp học, chỉ có một tay cầm bút, không có tay để giữ giấy.

Lúc này Tay Phải mới nhận ra rằng mình không thể làm việc mà thiếu Tay Trái được. Tay Phải nói:

- Tớ biết mình sai rồi, cho tớ xin lỗi. Chúng mình làm hòa nhé!

Thế là Tay Trái lại giúp Tay Phải làm việc. Mọi việc lại được hoàn thành nhanh chóng, dễ dàng vì hai tay cùng hỗ trợ cho nhau.

Theo **Lý Thị Minh Hà**

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. (1 điểm) **Vì sao Tay Phải tị nạnh với Tay Trái?**

A. Vì Tay Phải cho rằng Tay Trái không phải làm việc gì nặng nhọc

B. Vì Tay Phải cho rằng Tay Trái không hề phải làm bất cứ việc gì

C. Vì Tay Phải cho rằng Tay Trái luôn được con người yêu quý.

Câu 2. (1 điểm) Chuyện gì xảy ra khi Tay Trái không làm việc?

A. Con người không đi được xe đạp và không thể ăn chỉ với một tay

B. Con người không thể đánh răng, không cài được cúc khi mặc quần áo và không có tay nào giữ giấy khi viết

C. Con người không thể cài cúc áo và không đi xe đạp được.

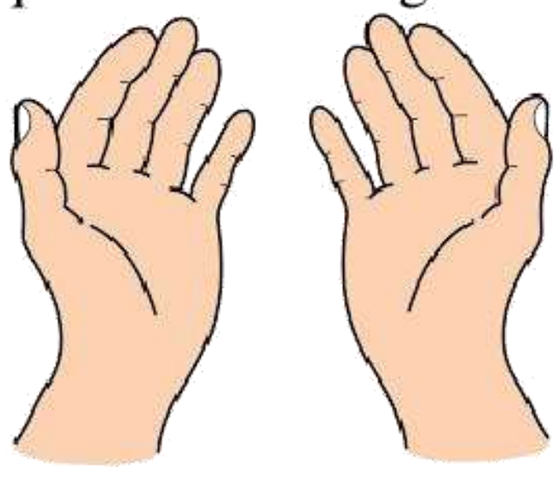

Câu 3. (1 điểm) Tay Phải nhận ra điều gì?

A. Mình thật là quan trọng nên phải làm việc nhiều hơn

B. Tay Trái không thể làm việc mà thiếu Tay Phải được

C. Tay Phải không thể làm việc mà thiếu Tay Trái được.

Câu 4 (0,5 điểm). Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

Câu 5. (1 điểm) Gạch dưới các từ chỉ hoạt động trong câu sau:

Sáng hôm sau, con người thức dậy và muốn đánh răng nhưng chỉ có một tay cầm bàn chải, không cầm được li nước, mặc quần áo thì không cài cúc được.

Câu 6. (0,5 điểm) Đặt một câu theo mẫu *Ai là gì?* để nói về một nhân vật trong câu chuyện trên.

Câu 7 (0,5 điểm). Hàng ngày, em thường sử dụng đôi bàn tay của mình để làm những việc gì?

Câu 8 (0,5 điểm). Trò chơi "Rửa tay diệt khuẩn"

Để thu thập được những chai nước diệt khuẩn cho đôi bàn tay, em hãy điền dấu câu vào những chai nước rửa tay sao cho phù hợp. Hãy cố gắng thu thập hết các chai nước rửa tay nhé!

Loài vật ngụy trang bằng cách nào

Tắc kè hoa thay đổi màu sắc rất nhanh Nó có thể chuyển từ màu xám sang màu xanh khi bò từ thân cây xuống bãi cỏ Vậy bạn có biết tại sao nhiều loài vật sống trong rừng có màu nâu hay màu xám không Đó là vì những màu này lẫn với màu của thân cây và lá mục giúp chúng ngụy trang rất tốt

PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

Tay Phải và Tay Trái

Tay Trái và Tay Phải luôn là bạn của nhau. Một hôm, Tay Phải xách giỏ, mệt quá nó tị nạnh với Tay Trái. Tay Trái rất buồn, tự nhủ sẽ không làm việc gì nữa. Sáng hôm sau, con người thức dậy và muốn đánh răng nhưng chỉ có một tay cầm bàn chải, không cầm được li nước, mặc quần áo thì không cài cúc được. Đến lớp học, chỉ có một tay cầm bút, không có tay để giữ giấy. Lúc này Tay Phải mới nhận ra rằng mình không thể làm việc mà thiếu Tay Trái được.

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn kể về quê hương em hoặc nơi em đang ở.

Gợi ý:

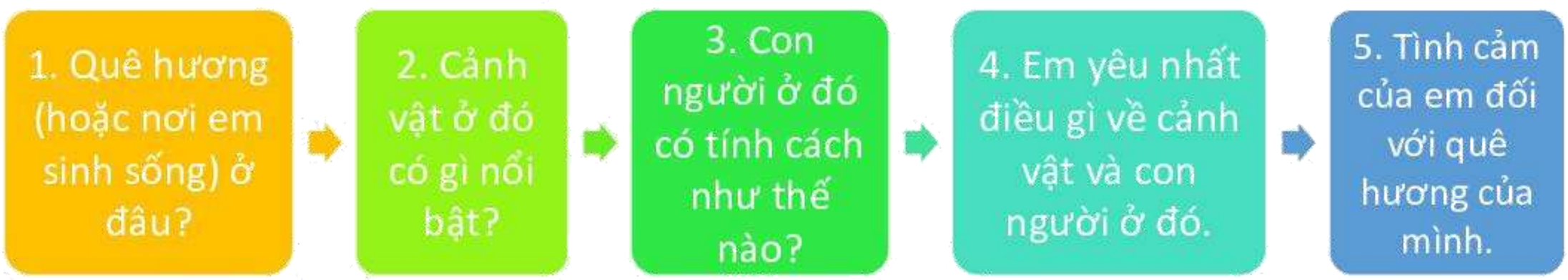

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP 2 – ĐỀ 8** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau đây:

Lời của cây

Khi đang là hạt
Cầm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thinh.

Khi hạt nảy mầm
Nhú lên giọt sữa
Mầm đã thì thầm
Ghé tai nghe rõ.

Mầm tròn nằm giữa
Vỏ hạt làm nôi
Nghe bàn tay vỗ
Nghe tiếng ru hời....

Khi cây đã thành
Nở vài lá bé
Lá có màu xanh
Bắt đầu bập bẹ.

Rằng:"Các bạn ơi!
Cây chính là tôi
Nay mai sẽ lớn
Góp xanh cho đời".

(*Theo* Hữu Trung)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1 (1 điểm): Khi chưa gieo xuống đất, hạt cây thế nào?

A. Hạt cây cựa quậy B. Hạt nằm lặng thinh C. Hạt cây thì thầm.

Câu 2 (1 điểm): Khi hạt cây nảy mầm, ta nghe được những gì?

A. Nghe bàn tay vỗ, nghe tiếng ru hời B. Nghe bàn tay vỗ, nghe tiếng thì thầm

C. Nghe tiếng ru hời, nghe tiếng bập bẹ.

Câu 3 (1 điểm). Khi đã nở vài lá bé xanh, cây bắt đầu thế nào?

A. Thì thầm B. Bập bẹ C. Vỗ tay.

Câu 4 (1 điểm). Theo em, ý chính của bài thơ là:

A. Hạt nảy mầm, lớn lên để nghe những bàn tay vỗ và tiếng ru hời

B. Hạt nảy mầm, lớn thành cây để nở vài lá bé và bập bẹ màu xanh

C. Hạt nảy mầm, lớn lên thành cây để góp màu xanh cho đời.

Câu 5 (0,5 điểm). Em hãy viết một câu theo mẫu *Ai làm gì?* để nói về hạt trong khổ thơ đầu tiên.

Câu 6 (0,5 điểm). Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống:

đoàn kết, bảo vệ, giữ gìn, tôn trọng

Chúng ta thật hạnh phúc được sống dưới mái nhà chung là bầu trời xanh, vì vậy phải biết …….. và ……. để bầu trời xanh không bị ô nhiễm bởi khói bụi và những thứ độc hại khác.

Câu 7 (0,5 điểm) Gạch chân dưới từ ngữ chỉ hoạt động trong khổ thơ sau:

Khi đang là hạt
Cầm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thinh.

Câu 8 (0,5 điểm). Câu đố

Hạt gì nuôi sống người người
Chín rồi vàng rực một trời quê ta ?
Là hạt gì?

Trả lời: …….

PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

Lời của cây

Khi đang là hạt
Cầm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thinh.

Khi hạt nảy mầm
Nhú lên giọt sữa
Mầm đã thì thầm
Ghé tai nghe rõ.

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn từ 4 – 6 câu kể về một mùa em yêu thích.

Gợi ý:

- Giới thiệu về một mùa mà em yêu thích (Xuân, Hạ, Thu, Đông)
- Mùa đó bắt đầu vào tháng mấy và kéo dài bao nhiêu tháng?
- Mùa đó có khí hậu như thế nào?
  + Thời tiết mát mẻ, nóng bức, lạnh
  + Có nắng nhiều, có mưa nhiều, hay có gió se lạnh
- Mùa đó có đặc điểm thiên nhiên gì nổi bật?
  + Là mùa cây cối đâm chồi nảy lộc hay mùa rụng lá, mùa ra hoa kết trái
  + Mùa có tiếng ve hay mùa có chim én bay lượn
- Những hoạt động gắn với mùa đó:
  + Tết nguyên đán, chơi xuân, nghỉ hè, tựu trường, ...
- Cảm nhận của em về mùa mà em yêu thích.

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP 2 – ĐỀ 9** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……Lớp: ……..…

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau đây:

CHUYỆN CỦA LOÀI KIẾN

Xưa kia, loài kiến chưa sống thành đàn. Mỗi con ở lẻ một mình, tự đi kiếm ăn. Thấy kiến bé nhỏ, các loài thú thường bắt nạt.

Bởi vậy, loài kiến chết dần chết mòn.

Một con kiến đỏ thấy giống nòi mình sắp diệt, nó bò đi khắp nơi, tìm những con kiến còn sót, bảo:

- Loài kiến ta sức yếu, về ở chung, đoàn kết lại sẽ có sức mạnh.

Nghe kiến đỏ nói phải, kiến ở lẻ bò theo. Đến một bụi cây lớn, kiến đỏ lại bảo:

- Loài ta nhỏ bé, ở trên cây bị chim tha, ở mặt đất bị voi chà. Ta phải đào hang ở dưới đất mới được.

Cả đàn nghe theo, cùng chung sức đào hang. Con khoét đất, con tha đất đi bỏ. Được ở hang rồi, kiến đỏ lại bảo đi tha hạt cây, hạt cỏ về hang để dành, khi mưa khi nắng đều có cái ăn.

Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.

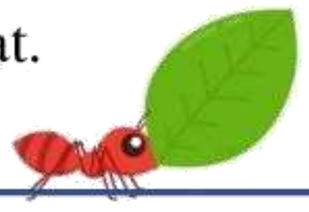

Theo Truyện cổ dân tộc Chăm

**** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:***

Câu 1 *(1 điểm).* Ngày xưa, loài kiến sống như thế nào?

A. Sống lẻ một mình B. Sống theo đàn C. Sống theo nhóm.

Câu 2 *(1 điểm).* Kiến đỏ bảo những kiến khác làm gì?

A. Về ở chung, đào hang, kiếm ăn từng ngày

B. Về ở chung, sống trên cây, dự trữ thức ăn

C. Về ở chung, đào hang, dự trữ thức ăn.

Câu 3 *(1đ).* Vì sao họ hàng nhà kiến không còn bị ai bắt nạt?

A. Vì họ hàng nhà kiến biết đoàn kết lại

B. Vì họ hàng nhà kiến cần cù lao động

C. Vì họ hàng nhà kiến sống hiền lành, chăm chỉ.

Câu 4 *(0,5đ).* Em có nhận xét gì về việc làm của kiến đỏ?

Câu 5 *(1đ)*. Gạch dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:

Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.

Câu 6. *(0,5đ)* Em hãy viết một câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về loài kiến trong câu chuyện trên.

Câu 7 *(1đ)*. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động:

Cột A	Cột B
1. Các cô chú công nhân	a. đêm ngày chăm bón những cây lúa.
2. Các nghệ sĩ múa rối	b. miệt mài làm việc trong các nhà máy.
3. Các bác nông dân	c. chăm sóc bệnh nhân trong bệnh viện.
4. Các bác sĩ	d. khéo léo điều khiển con rối bằng tay.

Câu 8 (0,5 điểm). Trò chơi "Kiến tha mồi"

Đàn kiến đang tha mồi về tổ, dự trữ để khi mưa nắng đều có cái ăn. Em hãy giúp đàn kiến bằng cách điền dấu câu vào những chiếc lá sao cho phù hợp. Hãy cố gắng thu thập hết các chiếc lá nhé!

Điện thoại ống bơ là một trò chơi rất thú vị dễ làm Bạn cần đục lỗ ở một đáy ống bơ để luồn dây nối hai ống bơ lại với nhau Sau đó hai người chơi sẽ cầm hai ống bơ và đứng xa nhau ra người này nói vào miệng ống bơ người kia áp tai vào ống bơ của mình là có thể nghe thấy giọng nói của bạn

PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

Chuyện của loài kiến

Cả đàn nghe theo lời kiến đỏ, cùng chung sức đào hang. Con khoét đất, con tha đất đi bỏ. Được ở hang rồi, kiến đỏ lại bảo đi tha hạt cây, hạt cỏ về hang để dành, khi mưa khi nắng đều có cái ăn. Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn từ 4 – 5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (thầy cô, bạn bè).

Gợi ý:

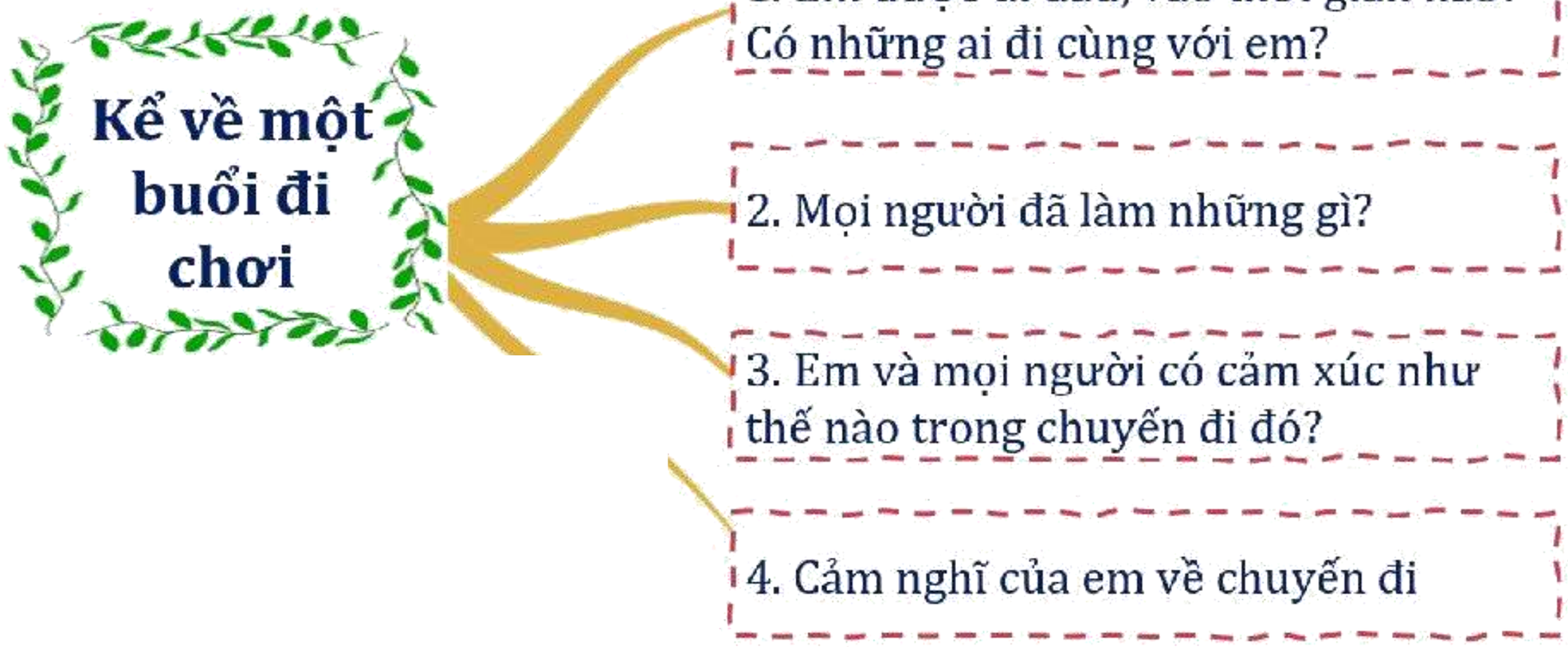

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TIẾNG VIỆT LỚP 2–ĐỀ 10*** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……Lớp: ……..…

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU: Đọc văn bản sau đây:

"Những ánh sao sáng mãi dưới thời bình"

Vậy là đã không có điều kỳ diệu nào ở Rào Trăng! 13 cán bộ, chiến sĩ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn đã hy sinh.

Sự ra đi của các anh giữa những ngày miền Trung trắng trời mưa lũ càng gieo thêm niềm tiếc thương vô hạn trong lòng của những người ở lại. Và giữa những mất mát lớn lao ấy, chúng ta lại càng thấy tinh thần dân tộc, lòng tự tôn, tự hào, sự đoàn kết, yêu thương đùm bọc của người dân đất Việt tỏa sáng. Và khi những hình ảnh về các nạn nhân là 13 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh được đưa trên báo chí cũng như các trang mạng xã hội, hàng nghìn người đã để lại những bình luận thể hiện lòng kính phục, tiếc thương trước sự hy sinh của các anh.

Trên một trang mạng xã hội facebook, độc giả Mạnh Hy dành trọn sự trân trọng, biết ơn với những người lính đã vĩnh viễn nằm lại nơi lòng đất mẹ vào bài thơ đầy xúc cảm:

Đồng chí ơi .... còn ai!... giữa điệp trùng
Cả đất nước triệu tim hồng tê tái
Đất Rào Trăng nỗi đau đành ở lại
Nhang khói trùng buồn, xa xót... những hy sinh
Máu lại đổ trên năm tháng hòa bình
Hoa ngơ ngẩn buồn tay người đưa tiễn
Mưa tháng 10 cúi đầu hoài lưu luyến
"Xin nghiêng mình thành kính trước anh linh"!.

Vâng, các anh chính là "những ánh sao sáng mãi dưới thời bình", những ánh sao không bao giờ tắt!

Theo ***Băng Châu*** - Phóng sự điều tra

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu.

Câu 1 (1 điểm): Đoạn văn viết về niềm thương tiếc những ai?

A. Các công nhân thủy điện Rào Trăng 3
C. Các cán bộ, chiến sĩ bộ đội
B. Các chú công an
D. Người dân ở Thừa Thiên Huế.

Câu 2 (1 điểm): Các chiến sĩ hi sinh khi thời tiết như thế nào?

A. Vào một ngày nắng lửa
C. Vào một ngày mưa phùn
B. Vào một đêm mưa lũ
D. Vào một ngày giá rét.

Câu 3 (1 điểm) Theo bài thơ của độc giả Mạnh Hy, những sự vật nào thể hiện niềm thương tiếc đối với các chiến sĩ?

A. đất Rào Trăng, nhang khói, máu, hoa, mưa tháng 10

B. đất Rào Trăng, nhang khói, máu, hoa, niềm đau

C. đất Rào Trăng, nhang khói, máu, hoa, nước lũ

D. đất Rào Trăng, nhang khói, máu, hoa, nước mắt.

Câu 4 (1 điểm): Theo bài thơ, "những ánh sao sáng mãi dưới thời bình" được hiểu là gì?

A. Là những ánh sao trên bầu trời mà chúng ta quan sát được vào thời hòa bình

B. Là những ngôi sao mà chúng ta nhìn thấy trên lá cờ Tổ quốc

C. Là tất cả những người đưa tiễn 13 cán bộ, chiến sĩ

D. Là 13 cán bộ, chiến sĩ đã hi sinh.

Câu 5 (0,5 điểm): Con hãy viết 2 đến 3 câu cảm nghĩ của mình về sự hi sinh của các chiến sĩ khi đi làm nhiệm vụ ở Thủy điện Rào Trăng

Câu 6 (0,5 điểm): *Trong câu:* ***"Cô bé mơ những hạt giống đã thành cây, nở thành những đóa hoa tuyệt đẹp."*** *có mấy từ chỉ sự vật?*

A. 2 từ, đó là: .....

B. 3 từ, đó là: .....

C. 4 từ, đó là: .....

Câu 7 (0,5 điểm). Hoàn thành các câu có sử dụng sự cảm nhận về các giác quan đối với những sự vật sau:

Tôi nhìn thấy .....

.....

Tôi nghe thấy.....

.....

Tôi nhìn thấy .....

.....

Tôi ngửi thấy.....

.....

Câu 8 (0,5 điểm): Điền dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong các câu văn sau:

a) Hoa lan hoa huệ hoa hồng đều rất thơm.

b) Chủ nhật em thường giúp bố mẹ trông em tưới hoa dọn nhà và gấp quần áo.

PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

"Những ánh sao sáng mãi dưới thời bình"

Sự ra đi của các anh giữa những ngày miền Trung trắng trời mưa lũ càng gieo thêm niềm tiếc thương vô hạn trong lòng của những người ở lại. Và giữa những mất mát lớn lao ấy, chúng ta lại càng thấy tinh thần dân tộc, lòng tự tôn, tự hào, sự đoàn kết, yêu thương đùm bọc của người dân đất Việt tỏa sáng.

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn từ 4 – 6 câu kể về thầy (cô) giáo lớp 2 của em.

*Có thể viết theo gợi ý sau:

- Cô (thầy) giáo cũ đã dạy em tên gì? Dạy em vào năm lớp mấy?

- Đặc điểm nổi bật về hình dáng và tính cách của cô.

- Tình cảm của cô (thầy) giáo đối với học sinh như thế nào?

- Em nhớ nhất điều gì ở cô (thầy) giáo cũ?

- Tình cảm của em đối với cô (thầy) giáo như thế nào?